

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin.

Ông Lương Ngọc Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi, Thư ký Toà án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vi Văn T1**, sinh năm 1992 tại huyện KS, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Con ông Vi Văn Đ, sinh năm 1966; Con bà Vi Thị D, sinh năm 1962, cùng trú quán: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; vợ: Lương Thị H, sinh năm 1997, trú quán: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại*: Anh Lô Văn V, sinh năm 1973; địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An.(đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh Lô Văn V:

1.Chị Vi Thị H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)

2. Anh Lô Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

3. Cháu Lô Thị Ngọc N, sinh năm 2017; địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

(Đại diện hợp pháp của cháu Lô Thị Ngọc N là chị Vi Thị H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An)

4. Chị Lô Thị C, sinh năm 2004; địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

(Chị H, anh T, cháu Nhi (do chị H đại diện) ủy quyền cho Chị Lô Thị C, sinh năm 2004; địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia tố tụng)

-Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn ĐT, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Dương Thị Hồng H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Chị Lương Thị H, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

4. Anh Lô Văn T, sinh năm 2004; địa chỉ: BN, xã YK, huyện CC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

5. Anh Đào Tiến H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố ĐH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn T1, sinh năm 1992 và anh Lô Văn V, sinh năm 1973 cùng ở bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An và là anh em họ với nhau. Khoảng tháng 6/2022, T1 cùng vợ là chị Lương Thị H, sinh 1997 và anh Lô Văn V đến thuê trọ và làm công nhân tại nhà máy gạch trên địa bàn xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Bản

thân Vi Văn T1 không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 31/07/2022, T1 có mời anh Lô Văn V và anh Lô Văn T, sinh năm 2004 ở BN, xã YK, huyện CC, tỉnh Nghệ An ở cùng quê và cùng làm công nhân ở nhà máy gạch đến phòng trọ của vợ chồng T1 ở thôn ĐT, xã YL, huyện YD ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì ăn cơm xong, do anh V không có xe, nên T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K - 203.07, là xe mô tô T1 chở anh V về phòng trọ của anh V ở thôn Yên Tập B, xã YL. Trên đường đi, T1 không đưa anh V về nhà ngay mà cả 2 vào quán bia của anh Lương Văn T, sinh năm 1973 ở thôn ĐT, xã YL, huyện YD để uống bia. Sau khi uống bia xong, T1 điều khiển xe mô tô chở anh V ngồi sau đi trên đường liên xã hướng xã YL - thị trấn NB để đến thị trấn NB, huyện YD ăn đêm. Khi đi đến đoạn đường cong của từ phải sang trái thuộc địa phận tổ dân phố MP, thị trấn NB, huyện YD. Do T1 không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khi trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định (định lượng nồng độ cồn trong hơi thở là 0,922 mg/l), không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên T1 đã điều khiển xe mô tô đi ra bờ đường đâm va vào hàng cây bạch đàn ở bờ đường bên phải làm xe mô tô đổ lao xuống bờ mương nước và bờ đường phải, anh V bị ngã theo xe mô tô xuống mương nước bị chết. T1 bị ngã ra đường bị thương tích, sau đó được người dân đi đường phát hiện đưa đến Trạm y tế thị trấn NB cấp cứu, đến sáng ngày 01/8/2022 thì tỉnh.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã thành lập Hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, tiến hành điều tra, xác minh.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường được khám nghiệm phải trái theo hướng tổ dân phố ĐH, thị trấn NB - tỉnh lộ 299D (Nam - Bắc).

Hiện trường vụ tai nạn được xác định tại đường liên xã thuộc tổ dân phố MP, thị trấn NB, huyện YD. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong vòng của sang phải. Mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng rộng 7,5m, giữa đường có vạch sơn màu vàng dạng ngắt quãng phân chia mặt đường cho 2 dòng phương tiện đi ngược chiều nhau, mỗi mặt đường rộng 3,7m, hai bên là lề đường đất, mỗi bên rộng 1,7m, trên lề đường đất bên phải có nhiều cỏ dại và cây bạch đàn mọc đan

xen, tiếp lề đường đất là nương nước và ruộng lúa, lề đất bị sạt lở xuống mép nương.

- Xe mô tô biển kiểm soát 37K-203.07 đổ nghiêng sườn trái tại vị trí tiếp giáp giữa lề đường và nương nước. Sườn xe bên trái tiếp giáp với lề đất, phần dưới bánh trước và bánh sau tiếp giáp nương nước. Bánh trước xe mô tô bị quay ngược về phía hướng tổ dân phố ĐH, thị trấn NB. Trục bánh trước cách mép đường phải 3,7m, trục bánh sau cách mép đường phải 3,4m.

- Tử thi được xác định là Lô Văn V, sinh năm 1973, ở bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An trong tư thế nằm úp, nổi trên mặt nước, mặc ngoài áo cộc màu xanh, quần ngắn màu xanh tại nương nước, đoạn từ bờ đất đi qua nương về phía tổ dân phố MP, thị trấn NB, huyện YD. Đầu tử thi hướng lề đường bên phải, chân tử thi hướng ruộng lúa. Đầu tử thi cách tâm dấu vết số (2) trên lề đường phải 6,35m, cách cột điện 7A là 13,03m.

** Trên hiện trường để lại các dấu vết:*

- Vết số (1) là vết trượt xước, dập nát cỏ cây, chiều hướng tổ dân phố ĐH, thị trấn NB đi tổ dân phố MP, thị trấn NB, kích thước (29,7x0,2)m. Đầu vết trùng với mép đường phải và cách cột điện 7A là 33m. Cuối vết trùng với điểm tiếp xúc giữa lề đường bên phải và nương nước phía dưới cách mép đường phải 3,15m. Dọc theo dấu vết có nhiều cây bạch đàn nhỏ bị đổ gãy, nghiêng theo chiều hướng của dấu vết.

- Vết số (2) là chiếc mũ cối màu xanh, kích thước (0,33 x 0,25)m trên lề đường bên phải cách mép đường phải 1,15m.

- Vết số (3) là 01 chiếc dép tổ ong bên chân phải, size M, màu trắng vàng, đã cũ tại phía dưới lề đường bên phải. Mũi dép cách mép đường phải 3,18m, cách điểm cuối dấu vết số (1) 0,9m.

- Vết số (4) là 01 hòn đá, kích thước (0,24 x 0,13)m tại phía dưới lề đường bên phải. Tâm hòn đá cách mép đường phải 3,26m và cách cuối (1) là 0,52m.

- Vết số (5) là 01 đám mảnh nhựa vỡ, kích thước (0,38 x 0,08)m ở phía dưới lề đường bên phải, tại vị trí tiếp giáp với bờ đất đi qua nương nước. Tâm đám mảnh nhựa vỡ cách mép đường phải 3,7m và cách cuối dấu vết số (1) 0,23m.

- Vết số (6) là 01 mũ bảo hiểm, dạng mũ lưỡi trai, màu đen sọc trắng, kích thước (0,25 x 0,3)m tại bờ nương nước tiếp giáp ruộng lúa. Tâm mũ bảo hiểm cách mép đường phải 5,06m và cách tâm vết (4) là 4,03m.

- Vết số (7) là 01 chiếc dép tổ ong chân phải, size L (ký hiệu 505), màu trắng vàng, đã cũ tại bờ đất đi qua nương nước. Tâm chiếc dép này cách mép đường phải 5,57m và cách tâm vết (3) là 2,92m.

- Vết số (8) là 01 chiếc dép tổ ong, bên chân trái, size L (ký hiệu 505), màu trắng vàng, đã cũ. Mũi chiếc dép cách mép đường phải 0,8m và cách vết (7) là 2,45m.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong biên bản khám nghiệm riêng

** Khám xe mô tô biển kiểm soát 37K1-203.07:*

Xe mô tô Biển kiểm soát 37K1 – 203.07 hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn Xám, Vàng, Đen

Gương chiếu hậu hai bên không có; Đầu tay phanh bên phải để lại dấu vết trà sát sơn, kim loại, bề mặt bám dính đất. Hai tay nắm và cổ phốt của xe quay ngược lại theo hướng từ trước về sau. Cụm đèn công tơ mét bị gãy vỡ nhựa, long bật khỏi vị trí cố định. Mặt trên ốp kim loại của hộp dầu tay phanh bên phải để lại dấu vết mài sát kim loại. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước và cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bị long bật khỏi vị trí cố định, bề mặt để lại dấu vết trượt xước nhựa, bám dính đất trên diện tích thước (30 x 24)cm. Càng xe bánh trước bị đẩy cong theo hướng từ trái sang phải, từ trước về sau. Đầu chấn bùm bánh trước bị gãy rời khỏi vị trí cố định. Tại vị trí giữa má lốp bánh trước bên phải và vành bánh trước bên phải bám dính vỏ cây. Mặt ngoài phía dưới càng xe bên phải bánh trước để lại dấu vết trà sát kim loại. Mặt ngoài cánh yếm bên trái để lại dấu vết trà sát sơn, nhựa. Đầu cần số bị cong vênh, bẹp méo, biến dạng kim loại, bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Mặt trong thanh kim loại của đầu cần số này bám dính đất. Mặt ngoài lốc máy bên trái để lại dấu vết trà sát kim loại, bề mặt bám dính đất. Giá đỡ chân phía trước bên trái bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, ốp cao su của giá đỡ chân này ốp sát vào đuôi cần số. Yên xe, đuôi xe, đuôi ống xả bám dính nhiều bùn đất. Mặt trên yên xe để lại dấu vết màu nâu đỏ đã khô.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe.

** Khám nghiệm tử thi Lô Văn V, sinh năm 1973, ở bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An:*

- *Khám ngoài tử thi:* Tím vùng đầu, mặt, cổ và phía trên xương đòn hai bên. Vùng trán, đỉnh chẩm phải có vết thương rách da hình cung, nằm dọc vùng đầu, bờ

mép không gọn, hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; lóc tổ chức da đầu đến cơ thái dương phải. Vùng trán, đỉnh trái có vết thương rách da, nằm dọc, cách vết vùng trán phải. Lóc tổ chức da đầu vùng trán trái về phía thái dương, sâu sát xương, bờ mép nham nhở. Tại vị trí da đầu giữa hai vết thương trên có nhiều vết sây sát da nhỏ nằm rải rác. Mi trên mắt trái có vết rách, sây sát da, bầm tím, bờ mép nham nhở, còn cầu tổ chức. Sống mũi, cánh mũi hai bên, môi trên, môi dưới có diện mài sát, rách da, hướng từ trên xuống dưới. Vành tai hai bên có vết khuyết da, bờ mép nham nhở, bề mặt rỉ máu. Mặt mu bàn tay trái có nhiều vết sây sát da. Sưng nề, biến dạng vùng cổ tay phải; sờ nắn kiểm tra thấy gãy đầu dưới xương quay và lệch khớp cổ tay. Mặt mu ngón 3, 4, 5 bàn tay phải có nhiều vết sây sát da. Mặt trước cẳng chân trái, gối trái có nhiều vết sây sát da.

- *Mổ tử thi*: Giải phẫu vùng đầu thấy tụ máu rải rác tổ chức dưới da đầu và cơ thái dương hai bên. Xương hộp sọ trắng nhẵn, không tụ máu màng cứng, dưới màng cứng, nhu mô não và các não thất. Tổ chức não và tiểu não nhạt màu, các mạch máu xung huyết; qua diện cắt không phát hiện tổn thương. Không tụ máu dưới lều tiểu não, xương nền sọ không tổn thương. Giải phẫu vùng ngực bụng, lưng thấy bầm tụ máu tổ chức phần mềm phía trước cột sống bên trái vùng cổ ngực, gãy ngang thân đốt sống cổ C5 thấu tủy. Lòng khí quản và phế quản gốc hai bên có ít dịch bọt lẫn bùn đất bám dính. Diện hai phổi căng phù, nhạt màu; diện cắt có nhiều dịch bọt màu đỏ hồng. Khoang màng phổi, màng bụng khô. Kiểm tra tim, gan, lách, thận không tổn thương. Dạ dày màu trắng đục, trong lòng chứa thức ăn còn phân biệt được rõ cơm, rau (BL 102-103).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1465/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lô Văn V:

“- Do ngạt nước trên người có chấn thương vùng đầu, gãy đốt sống cổ C5 thấu tủy.

- Cơ chế hình thành đầu vết trên cơ thể Lô Văn V:

+ Các tổn thương sây sát, rách da, sưng nề bầm tím được hình thành do vật tày có diện tiếp xúc và hình dạng khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên.

+ Trong đó hai vết thương rách da vùng đầu, hình cung, bờ mép nham nhở, nằm dọc, cách nhau 8,5 cm; lóc tổ chức dưới da đầu về phía thái dương hai bên

được hình thành cùng thời điểm do đầu nạn nhân tiếp xúc với vật tày cứng, có cạnh hướng từ trên xuống dưới, gián tiếp dẫn đến gãy đốt sống cổ C5”.

Ngày 05/9/2022, cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định cơ chế hình thành dấu vết vụ tai nạn:

Tại Bản Kết luận giám định số 1783/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Dấu vết chùn cong, mài sát kim loại, nhựa, găm vỏ cây tại má lốp và vành bánh trước, cần số, đế chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 37K1-203.07 phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 37K1-203.07 chuyển động qua lề đường phải và tác động với cỏ, cây tạo nên dấu vết dập nát cỏ, đổ gãy cây bạch đàn ký hiệu số 1.

- Dấu vết mài sát sơn, kim loại, bám dính bùn đất tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 37K1-203.07 (gồm tay phanh, hộp dầu tay phanh, ốp nhựa đầu xe, ống xả, đuôi xe) phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 37K1-203.07 đổ nghiêng phải tại nương nước tạo nên.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 37K1-203.07 với phương tiện khác.

- Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 03.07 chuyển động theo hướng tổ dân phố ĐH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh Bắc Giang đi Tỉnh lộ 299D.

- Không xác định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 37K1-203.07 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học”.

Ngày 31/7/2022, tại Trạm y tế thị trấn NB, huyện YD, cơ quan điều tra đã đo nồng độ cồn của Vi Văn T1 là 0,922mg/l.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lô Thị C là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần tổng là 100.000.000 đồng, ngoài ra chị Cánh không yêu cầu gì khác. Tuy nhiên đến nay bị cáo Vi Văn T1 chưa bồi thường gì.

Về vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 37K1-203.07, 01 đôi dép tổ ong size L, màu vàng nâu, 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai, màu đen, sọc trắng là của Vi Văn T1; 01 chiếc dép tổ ong bên phải, size M, màu vàng nâu;

01 chiếc mũ cối màu xanh, bị rách, hư hỏng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện YD để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Vi Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT -VKSYD ngày 14/3/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Vi Văn T1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Văn T1 khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lô Thị C về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tổng là 100.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là chị Lô Thị C cũng nhất trí với ý kiến của bị cáo, thống nhất thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tổng là 100.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Lương Thị H khai: Chị là vợ của bị cáo Vi Văn T1. Chị giữ nguyên lời khai đã khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì.

Người làm chứng anh Lô Văn T khai: Anh là em trai của bị cáo Vi Văn T1. Anh giữ nguyên lời khai đã khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn T1 03 năm đến 03 năm 06

tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Văn T1 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lô Thị C số tiền là 100.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại bị cáo Vi Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 37K1-203.07.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép tổ ong size L, màu vàng nâu, 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới trai, màu đen, sọc trắng; 01 chiếc dép tổ ong bên phải, size M, màu vàng nâu; 01 chiếc mũ cối màu xanh, bị rách, hư hỏng.

-Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Lương Văn T, chị Dương Thị Hồng H, anh Đào Tiến H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 31/7/2022, Vi Văn T1 không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 37K1-203.07 chở anh Lô Văn V, sinh năm 1973 ở bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An ngồi sau đi trên đường liên xã hướng xã YL - thị trấn NB để đến thị trấn NB, huyện YD ăn đêm.

Khi đi đến đoạn đường cong cua sang phải thuộc địa phận tổ dân phố MP, thị trấn NB, huyện YD. Do T1 không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khi trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định (định lượng nồng độ cồn trong hơi thở là 0,922 mg/l), không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên T1 đã điều khiển xe mô tô đi ra bờ đường đâm va vào hàng cây bạch đàn ở bờ đường bên phải làm xe mô tô đổ lao xuống bờ mương nước và bờ đường phải, anh V bị ngã theo xe mô tô xuống mương nước bờ đường phải bị chết.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vi Văn T1 phạm tội : "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 29/CT -VKSYD ngày 14/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Vi Văn T1 là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an xã hội và tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn T1 có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn; tại phiên tòa đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lô Thị C là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần tổng là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T1 đồng ý với yêu cầu bồi thường của chị Lô Thị C. Đây là sự tự nguyện của các bên và phù hợp quy định tại Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585 BLDS nên cần chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 37K1-203.07 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Vi Văn T1

- Đối với 01 đôi dép tổ ong size L, màu vàng nâu, 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai, màu đen, sọc trắng là của Vi Văn T1. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại, những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc dép tổ ong bên phải, size M, màu vàng nâu; 01 chiếc mũ cối màu xanh, bị rách, hư hỏng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vi Văn T1 thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn T1.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48, Điều 50 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 BLDS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1.Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T1 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” . Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Văn T1 phải bồi thường cho bị hại, do chị Lô Thị C là đại diện hợp pháp số tiền là 100.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Vi Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 37K1-203.07.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép tổ ong size L, màu vàng nâu, 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới trai, màu đen, sọc trắng; 01 chiếc dép tổ ong bên phải, size M, màu vàng nâu; 01 chiếc mũ cối màu xanh, bị rách, hư hỏng.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn T1.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YD;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện YD;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh

